TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/DSST
Ngày: 09/7/2020
V/v:"Tranh chấp hợp đồng mua bán"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - BẾN TRE

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Thắng
2. Bà Phạm Thị Em

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Đoàn Ngọc Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành: Bà Lê Thị Ngọc Phấn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 77/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2020 về việc ***"Tranh chấp hợp đồng mua bán"*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn:

Công ty TNHH Xây dựng A

Đại diện: Ông Phan Duy D sinh năm 1961- Chức vụ Giám đốc

Địa chỉ: phường A, Thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Phan Thị Thu N, sinh năm 1962 (Có mặt).

Địa chỉ: phường A, Thành phố B, tỉnh Bến Tre.

+ Bị đơn:

Ông Trần Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Bà Huỳnh Thị M, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp D, xã E, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/02/2020 của Công ty TNHH Xây dựng A, Bản tự khai, những lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp cho Công ty TNHH Xây dựng A là bà Phan Thị Thu N trình bày:

Vào tháng 8 năm 2019 ông Trần Nguyễn Ngọc T có đến Công ty TNHH Xây dựng A để mua vật tư xây nhà tại xã D huyện C tỉnh Bến Tre. Đến ngày 23/8/2019, ông T đã mua hàng và tổng kết các lần mua là 49.775.000đồng. Ông T hẹn vài ngày sau sẽ thanh toán nhưng không trả và cố tình né tránh. Do ông T cố tình né tránh nên công ty đã gửi đơn đến Tổ hoà giải của UBND xã D nhờ giải quyết. Tại buổi hoà giải ngày 08/10/2019, ông T có hứa 10 ngày sau sẽ thanh toán nhưng không trả. Nay công ty TNHH Xây dựng A yêu cầu vợ chồng ông Trần Nguyễn Ngọc T bà Huỳnh Thị M liên đới có trách nhiệm trả cho công ty TNHH Xây dựng A số tiền 49.775.000đồng.

Bị đơn là ông Trần Nguyễn Ngọc T, bà Huỳnh Thị M đã được Toà án tống đạt thông báo thụ lý, Thông báo về việc mở phiên họp công khai chứng cứ và hoà giải, Giấy triệu tập tham dự phiên toà đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Toà án không tiến hảnh lấy lời khai được với ông T, bà M và đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông T, bà M theo quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C có quan điểm:

Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 21, Điều 97 BLTTDS; Điều 27 Luật HNGĐ; Điều 430, 440 BLDS, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Xây dựng A buộc vợ chồng ông T-bà M trả cho Công ty TNHH Xây dựng A 49.775.000đồng. Ghi nhận việc không yêu cầu tính tiền lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn ông Trần Nguyễn Ngọc T, bà Huỳnh Thị M được Tòa án tống đạt hợp lệ đến lần thứ 2 để dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông T, bà M là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và nội dung vụ án, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng mua bán" giữa nguyên đơn là Công ty TNHH Xây dựng A và bị đơn là ông Trần Nguyễn Ngọc T, bà Huỳnh Thị M được quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS, Điều 430, 440 BLDS. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C.

[3] Người đại diện cho nguyên đơn là bà Phan Thị Thu N cho rằng ông Trần Nguyễn Ngọc T có nợ công ty TNHH xây dựng A số tiền mua vật tư xây nhà lả 49.775.000đồng. Đến nay quá thời hạn thanh toán, ông T không trả tiền nợ trên cho

công ty. Chứng cứ Công ty khởi kiện là Biên bản hoà giải ngày 08/10/2019 của Tổ hoà giải ấp E xã D, ông T thừa nhận và hứa trả sau 10 ngày.

HĐXX xét thấy: Tại biên bản làm việc xác minh của Tòa án nhân dân huyện C, đối với ông Phạm Văn H, ông Phạm Công H, ông Nguyễn Minh N là thành viên của Tổ hoà giải ấp E, xã D đã xác nhận việc ông T đã thừa nhận có nợ Công ty TNHH Xây dựng A 49.775.000đồng và chưa trả số tiền trên. Như vậy căn cứ vào các chứng cứ do nguyên đơn nộp, biên bản hoà giải ngày 08/10/2019, các biên bản làm việc xác minh của Toà án đã có đủ căn cứ xác định ông T có mua vật liệu xây dựng và còn nợ Công ty TNHH Xây dựng A 49.775.000đồng.

Ông T không đến Toà án giải quyết vụ kiện cũng như không cung cấp các chứng cứ chứng minh đã trả nợ cho Công ty TNHH xây dựng A. Do vậy yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH xây dựng A yêu cầu ông T trả 49.775.000đồng là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Công ty TNHH Xây dựng A yêu cầu bà Huỳnh Thị M là vợ ông T có trách nhiệm liên đới cùng ông T trả nợ. Xét thấy hiện nay, ông T bà M hiện là vợ chồng, sống chung, sinh hoạt chung, việc mua vật tư là để xây nhà phục vụ cho gia đình nên cần buộc bà M có trách nhiệm liên đới cùng ông T trả nợ là phù hợp.

Vì vậy cần buộc vợ chồng ông T bà M có trách nhiệm liên đới trả cho Công ty TNHH Xây dựng A số tiền mua vật tư còn nợ là 49.775.000 đồng.

Tại tòa người đại diện cho nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất số tiền trên được ghi nhận.

[4] Về án phí DSST có giá ngạch 5%: Vợ chồng ông T bà M phải nộp theo quy định của pháp luật: 49.775.000đồng x 5% là 2.488.000đồng *(Hai triệu bốn trăm tám mươi tám ngàn đồng).*

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 357, 430, 440, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, Các Điều 147, 227, 232, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Xây dựng A về việc yêu cầu vợ chồng ông Trần Nguyễn Ngọc T và bà Huỳnh Thị M có trách nhiệm trả tiền nợ cho Công ty TNHH Xây dựng A.

2. Buộc vợ chồng ông Trần Nguyễn Ngọc T và bà Huỳnh Thị M có trách nhiệm liên đới trả cho Công ty TNHH Xây dựng A số tiền nợ là 49.775.000đồng *(Bốn mươi chín triệu, bảy trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).* Người đại diện nhận số tiền trên là ông Phan Duy Dũng.

Ghi nhận việc Công ty TNHH xây dựng A không yêu cầu tính tiền lãi số tiền trên.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty TNHH Xây dựng A đối với ông T bà M, khoản tiền hoàn trả nêu trên chưa thi hành sẽ được áp dụng lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án cho đến khi thi hành xong.

3. Án phí DSST có giá ngạch 5%:

Ông Trần Nguyễn Ngọc T bà Huỳnh Thị M phải nộp là là 2.488.000đồng *(Hai triệu bốn trăm tám mươi tám ngàn đồng)*.

Hoàn lại cho Công ty TNHH Xây dựng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.244.000 đồng *(Một triệu hai trăm bốn mươi bốn ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0009795 ngày 28/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4/ Công ty TNHH xây dựng A được quyền kháng cáo trong hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án. Ông T bà M được quyền kháng cáo trong hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Phượng

* ***Nơi nhận*:**
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND huyện Châu Thành;*
- *Các bên đương sự;*
- *Chi cục THADS huyện Châu Thành;*
- *Lưu HS.*